

Số: 77/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 13 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 120/2024/VDS-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Lò Thị D sinh năm 1991 và anh Lò Văn L sinh năm 1993, cùng địa chỉ: Bản x, xã y, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân:

Anh Lò Văn L và chị Lò Thị D kết hôn với Nu từ năm 2014. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hát Lót, huyện Mai Sơn vào ngày 19/5/2014 (số 38) và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do hai vợ chồng không hợp, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh L và chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh L và chị D.

[2] Về con chung:

Anh L, chị D có 03 con chung: Cháu lớn tên là Lò Văn N sinh ngày 21/9/2011 hiện cháu đang ở cùng bố. Cháu thứ hai tên là Lò Thảo L sinh ngày 13/2/2013, cháu bé tên là Lò Xuân N sinh ngày 15/8/2017 hiện hai cháu đang ở cùng mẹ. Anh L, chị D thống nhất: Giao cháu Lò Văn N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Giao cháu Lò Thảo L và cháu Lò Xuân N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị D nhận chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Lò Văn N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Giao cháu Lò Thảo L và cháu Lò Xuân N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh L và chị D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị D nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001323 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã y;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Tráng A Tênh**

